



Số: 131 /TB-UBND

Tuyên Quang, ngày 03 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO

Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều năm 2018 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Văn bản số 1499/SLĐTBXH-BTXH ngày 30/11/2018 về việc báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2018,

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang thông báo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều thời điểm tháng 12/2018 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Tổng số hộ gia đình toàn tỉnh: 208.006 hộ. Trong đó:

- Hộ nghèo: 31.983 hộ, chiếm tỷ lệ 15,38%.
- Hộ cận nghèo: 27.654 hộ, chiếm tỷ lệ 13,29%.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

2. Số liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo được công bố tại Thông báo này là căn cứ để thực hiện chế độ, chính sách đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội năm 2019 theo quy định hiện hành của Nhà nước./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTB&XH;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH Khóa XIV tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó CT UBND tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Các Ban: KTNS, VHXH, Dân tộc HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy thuộc tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Các TP, Phó TP; Chuyên viên khối NCTH;
- Lưu: VT, KGVX(Bắc).

(báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Giang



BIỂU TỔNG HỢP

KẾT QUẢ RA SOÁT HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO NĂM 2018

(Kèm theo Thông báo số 131/TB-UBND ngày 03/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

TT	Huyện, thành phố	Số liệu đầu kỳ (01/2018)					Diễn biến tăng giảm hộ nghèo, cận nghèo trong năm				Số liệu cuối kỳ (tháng 12/2018)				
		Tổng số hộ gia đình	Trong đó				Hộ nghèo		Hộ cận nghèo		Tổng số hộ gia đình	Trong đó			
			Hộ nghèo		Hộ cận nghèo							Hộ nghèo		Hộ cận nghèo	
			Tổng số hộ	Tỷ lệ (%)	Tổng số hộ	Tỷ lệ (%)	Số hộ giảm	Số hộ phát sinh	Số hộ giảm	Số hộ phát sinh		Tổng số hộ	Tỷ lệ (%)	Số hộ	Tỷ lệ (%)
1	Lâm Bình	7.511	3.436	45,75	1.338	17,81	463	68	350	396	7.567	3.041	40,19	1.384	18,29
2	Na Hang	10.301	3.931	38,16	1.803	17,50	456	68	167	417	10.431	3.543	33,97	2.053	19,68
3	Chiêm Hóa	33.923	8.775	25,87	5.224	15,40	1.752	214	1.028	1.435	34.272	7.237	21,12	5.631	16,43
4	Hàm Yên	30.741	7.176	23,34	4.986	16,22	1.607	247	995	1.457	31.196	5.816	18,64	5.448	17,46
5	Yên Sơn	44.808	7.547	16,84	6.923	15,45	2.180	233	1.976	1.712	45.533	5.600	12,30	6.659	14,62
6	Sơn Dương	48.850	8.306	17,00	5.513	11,29	2.054	198	1.209	1.795	49.630	6.450	13,00	6.099	12,29
7	TP Tuyên Quang	29.067	473	1,63	438	1,51	186	9	171	113	29.377	296	1,01	380	1,29
Toàn tỉnh		205.201	39.644	19,32	26.225	12,78	8.698	1.037	5.896	7.325	208.006	31.983	15,38	27.654	13,29